

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung Nguyên K (sinh ngày 20/2/2016) cho đến khi cháu K trưởng thành, đủ 18 tuổi, lao động tự lập được hoặc khi có đề nghị khác. Anh Nguyễn Trung L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung L tự thỏa thuận anh Nguyễn Trung L cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng, kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có.

Hiện chị N không có thai nghén gì.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung L mỗi bên phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung L tự thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng và có yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định. Anh Nguyễn Trung L phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự do là người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (gồm cả phần án phí anh Nguyễn Trung L phải nộp) là 300.000 đồng, được đối trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2015/0007113 ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín.
- UBND xã N, huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mai